TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-01-2021.
V/v "*Tranh chấp ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Thạch Thanh Long.
2/. Ông Nguyễn Văn Tráng.

Thư ký phiên tòa: ông Đinh Văn Dư –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long *tham gia phiên tòa*: ông Huỳnh Thanh Huấn-Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2020/QĐXXST-HN ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Huỳnh Thanh L, sinh năm 1983 (có đơn xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: chị Võ Thị Diệu H, sinh năm 1989 (có đơn xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Con chung của của anh L và chị H: Huỳnh Võ Anh T, sinh ngày 25/02/2010. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Thanh L trình bày: anh và chị H tự tìm hiểu quen biết nhau và được sự đồng ý của gia đình anh chị đã đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C vào ngày 29/6/2009, nữ trang ngày cưới không có, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2012 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, chị H bỏ nhà đi mà anh không biết lý do, đến năm 2017 anh phát hiện chị H có con riêng với người khác

bên ngoài, anh chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2012 đến nay không hàn gắn được.

Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng sinh được 01 người con chung tên Huỳnh Võ Anh T, sinh ngày 25/02/2010 hiện đang sống chung với anh.

Về tài sản chung: Qúa trình chung sống vợ chồng không có tạo lập tài sản chung.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có thiếu nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh xin được ly hôn với chị Võ Thị Diệu H.

- Về con chung tên: Huỳnh Võ Anh T, sinh ngày 25/02/2010 hiện đang sống chung với anh, sau khi ly hôn theo nguyện vọng của con sống với ai người đó nuôi dưỡng, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai chị Võ Thị Diệu H là bị đơn trình bày: Chị là vợ của anh Huỳnh Thanh L, chị hoàn toàn thống nhất lời trình bày của anh L về hôn nhân, nữ trang, con chung, tài sản chung là đúng sự thật. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2012 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung trong gia đình nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2012 đến nay không hàn gắn được.

Nay về quan hệ hôn nhân chị đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Thanh L, về con chung tên Huỳnh Võ Anh T, sinh ngày 25/02/2010 hiện đang sống chung với anh L, sau khi ly hôn theo nguyện vọng của con sống với ai người đó nuôi dưỡng, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Huỳnh Võ Anh T là con của anh L và chị H trình bày: Cháu là con của ông Huỳnh Thanh L và bà Võ Thị Diệu H, cháu học lớp 5 trường tiểu học A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre hiện đang sống chung với cha, sau khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu muốn được sống chung với cha là ông Huỳnh Thanh L.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị Võ Thị Diệu H vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Thanh L là nguyên đơn, chị Võ Thị Diệu H là bị đơn, cháu Huỳnh Võ Anh T là con của anh L và chị H, tất cả đều vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại

phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên phía bị đơn chị Võ Thị Diệu H chưa chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể chị Võ Thị Diệu H không có mặt trong các phiên hòa giải, công khai chứng cứ mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ kiện Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy đinh tại các Điều 19, 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Huỳnh Thanh L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Thanh L và chị Võ Thị Diệu H được ly hôn.

- Về con chung: anh Huỳnh Thanh L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Võ Anh T, sinh ngày 25/02/2010.

chị Võ Thị Diệu H được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự chưa có yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

Vị còn đề nghị buộc anh Huỳnh Thanh L có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay anh Huỳnh Thanh L là nguyên đơn, chị Võ Thị Diệu H là bị đơn, cháu Huỳnh Võ Anh T là con của anh L và chị H, tất cả đều vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của anh Huỳnh Thanh L và chị Võ Thị Diệu H được xác lập vào năm 2009 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C vào ngày 29/6/2009 đúng quy định của pháp luật. Đây là tình tiết

không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, từ đó xác định hôn nhân giữa anh L và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh L cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2012 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, chị H bỏ nhà đi mà anh không biết lý do, đến năm 2017 anh phát hiện chị H có con riêng với người khác bên ngoài, anh chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2012 đến nay không hàn gắn được. Chị H cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2012 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung trong gia đình nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2012 đến nay không hàn gắn được.

Nay anh L và chị H đều xác nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đều có nguyện vọng được ly hôn; Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung tên: Huỳnh Võ Anh T, sinh ngày 25/02/2010 hiện đang sống chung với anh L, theo lời trình bày của anh L và chị H thống nhất theo nguyện vọng của cháu T sống với ai người đó nuôi dưỡng, mặt khác theo nguyện vọng của cháu T muốn được sống với anh L, từ đó nghĩ nên giao anh L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu T sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị Võ Thị Diệu H có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: anh L chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: anh Huỳnh Thanh L có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Huỳnh Thanh L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Thanh L và chị Võ Thị Diệu H được ly hôn.

- Về con chung: anh Huỳnh Thanh L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Võ Anh T, sinh ngày 25/02/2010.

chị Võ Thị Diệu H được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự chưa có yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

- Về án phí: anh Huỳnh Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000427, ngày 30/10/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long thu, anh Huỳnh Thanh L đã nộp đủ tiền án phí, chị Võ Thị Diệu H không phải nộp án phí.

2. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Trúc Linh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện, tỉnh.
-CCTHADS huyện.
-Các đương sự.
-Lưu.